**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ANH DŨNG**

**CHI BỘ TRƯỜNG THCS ANH DŨNG**

**BÀI DỰ THI**

**Tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo”**

**tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh**

**và chuyển đổi số năm 2023**

**Tên bài viết/tác phẩm dự thi:**

**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC VÀ CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC: “THANH TOÁN KHÔNG BẰNG TIỀN MẶT**

**TRONG NHÀ TRƯỜNG”**

Họ và tên: VŨ THỊ HÀ

Đơn vị:TRƯỜNG THCS ANH DŨNG

Địa chỉ: Số 68 Hợp Hoà, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh

Điện thoại: 0865005095

***Hải Phòng, ngày tháng năm 2023***

**THÔNG TIN DỰ THI**

**TUYÊN TRUYỀN CÁC MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO”**

**THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH**

**VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

**-----**

**1. Thông tin của tập thể/cá nhân dự thi**

Họ và tên: Vũ thị Hà

Đơn vị công tác: Trường THCS Anh Dũng

Quận/Huyện: Dương Kinh

Số điện thoại cá nhân: 0865005095

**2. Thông tin về bài viết/tác phẩm dự thi**

Tên bài viết/tác phẩm: *Chuyển đổi số trong giáo dục và chú trọng trong công tác:* “*Thúc đẩy chuyển đổi số thanh toán không bằng tiền mặt trong nhà trường.”*

Thể loại: Bài viết.

Tên các cuộc thi đã tham gia (nếu có): ………………………………………..

Đã đăng trên các phương tiện truyền hình, báo chí: …………………………..

Đường link bài viết/tác phẩm: ………………………………………………...

**NỘI DUNG BÀI VIẾT**

“Như chúng ta đã biết với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số có vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó xác định Giáo dục là một trong tám lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Chuyển đổi số đã và đang, sẽ là yêu cầu bắt buộc để các cơ sở giáo dục phải thực hiện để bảo đảm kế hoạch tiến độ, bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm mọi hoạt động trong tổ chức đào tạo và quản lý để hướng đến phát triển bền vững; góp phần đào tạo nhân lực có chất lượng, bảo đảm cho phát triển kinh tế. Thực hiện Kế hoạch số 101-KH/BDVTU ngày 31/3/2023 của Ban Dân vận thành uỷ về việc Triển khai thực hiện Cuộc thi tuyên truyền các mô hình “dân vận khéo” tham gia xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh và chuyển đổi số năm 2023 Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục Thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 06/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI về “Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023”, Kế hoạch công tác dân vận năm 2023, Ban Dân vận Thành ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo” tham gia xây dựng  
nông thôn mới, đô thị văn minh và chuyển đổi số năm 2023  
Tôi xin lựa chọn chủ đề cho bài viết dự thi của mình về nội dung: *Chuyển đổi số trong giáo dục và chú trọng thanh toán không bằng tiền mặt trong nhà trường.”*

Với mục tiêu đề ra như vậy, nhưng thực tế công tác chuyển đổi số của ngành giáo dục nói chung và trường THCS Anh Dũng nói riêng còn gặp nhiều vấn đề khó khăn:

**I. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**1. Thực trạng và khó khăn, thách thức khi thực hiện chuyển đổi số*.***

Nhận thức và tư duy của các nhà trường về chuyển đổi số còn có nhiều hạn chế. Trước hết, nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý về việc chuyển đổi số trong nhà trường còn có phần bất cập. Nguyên nhân: một số thầy cô cán bộ quản lý đã lớn tuổi nên có nhiều hạn chế về tiếp cận CNTT; Một số thầy cô trẻ còn có sự thận trọng trong việc đổi mới*.* Còn thiếu sự hướng dẫn và chiến lược chuyển đổi số, chưa nắm được quy trình, mô hình, cách thức chuyển đổi số.

Nhiều giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học phổ thông, kĩ năng sử dụng các phần mềm, tâm lý ngại đổi mới. Cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị (như máy tính, camera, máy in, máy quét), đường truyền, dịch vụ Internet … còn thiếu, lạc hậu, chưa đồng bộ, nhiều nhà trường chưa thể đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số. Cơ sở dữ liệu của các nhà trường còn được quản lý trên nhiều phần mềm, hệ thống khác nhau, còn chưa có sự đồng bộ.

Tài chính là một trong những khó khăn lớn đối với các nhà trường công lập trong vấn đề cân nhắc và lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả. Chưa có sự kiểm soát sát sao và toàn diện về học liệu số. Hiện đang xảy ra rất nhiều tình trạng về học liệu số tràn lan, thiếu tính xác thực và không được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng cũng như nội dung. Thu thập, chia sẻ, khai thác dữ liệu quản lý giáo dục và học liệu số cần hành lang pháp lý chung phù hợp với các quy định về bản quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, an ninh thông tin, giao dịch điện tử và luật chia sẻ cung cấp thông tin…

Đứng trước những khó khăn như thế, tôi xin đưa ra một số giải pháp nhiệm vụ như sau:

**2. Những giải pháp**

**2.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số**

Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND thành phố Hải Phòng nói chung và quận Dương Kinh nói riêng liên quan tới chuyển đổi số.

Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của thành phố Hải Phòng nói chung và quận Dương Kinh nói riêng về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

**2.2 Giải pháp cụ thể**

Tập huấn về chuyển đổi số. Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT. Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường. Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung  phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành. Thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt.

Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục, kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính… liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT, cung cấp dữ liệu cho Trung tâm điều hành thông của thành phố.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,… phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại  nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến ).

Trước những giải pháp đề ra, mong muốn công tác chuyển đổi số trong trường học trong thời gian tới đây sẽ đạt được những mục tiêu như sau:

**II. MỤC TIÊU**

Triển khai thực hiện thành công Chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục thành phố Hải Phòng nói chung và với quận Dương Kinh, tại trường THCS Anh Dũng nói riêng với nội dung: *Chuyển đổi số trong giáo dục và chú trọng trong công tác thanh toán không bằng tiền mặt trong nhà trường.”* Thực hiện Kế hoạch số 101-KH/BDVTU ngày 31/3/2023 của Ban Dân vận thành uỷ về việc Triển khai thực hiện Cuộc thi tuyên truyền các mô hình “dân vận khéo” tham gia xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh và chuyển đổi số năm 2023 về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện thành công mục tiêu Chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác. Từ đó tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, Phụ huynh học sinh hiểu về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, cách thức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

Hướng dẫn, hỗ trợ PHHS sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch trong giáo dục trong trường học, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, công khai, minh bạch và thuận tiện.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ huynh, học sinh và nhà trường trong các hoạt động sử dụng công nghệ số, nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong chuyển đổi số và các giao dịch, thanh toán không dùng tiền mặt.

**1. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục**

Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cần được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số. Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số. Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng. Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học mầm non và phổ thông. Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được số hóa. Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Các đầu sổ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa. Đặc biệt triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

**2. Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý ngành.**

Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục thành phố Hải Phòng, dữ liệu ngành được chia sẻ với CSDL dùng chung ngành giáo dục thành phố Hải Phòng và Bộ GDĐT. Dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành giáo dục được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Thực hiện 100% các khoản đóng góp thanh toán không bằng tiền mặt.

**III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRƯỜNG HỌC.**

Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp quận, thành phố việc thực hiện Kế hoạch, các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch trong chuyển đổi số trong nhà trường. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GDĐT quận. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND  phường triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục thành phố. Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, phụ huynh và học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Lựa chọn nội dung và tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên đề kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành kết nối với hệ thống phần mềm quản trị nhà trường để triển khai sử dụng các sổ điện tử gồm: sổ theo dõi kết quả đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh, học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử và các sổ điện tử khác phù hợp với điều kiện và yêu cầu của nhà trường.

Thường xuyên rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối Internet tới nhà trường.

Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các tổ chức, cá nhân làm tốt.

Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung làm nền tảng xây dựng các phần mềm, công cụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục. Tiến hành chuẩn hóa hệ thống phần mềm chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi.

Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, tìm nguồn tài trợ tích cực trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

Việc chuyển đổi số trong giáo dục đã và đang tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao trong quản lý, dạy học, kiểm tra và đánh giá đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo đà trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện giai đoạn tiếp theo. Chuyển đổi số không phải là công việc dễ dàng một sớm, một chiều song với sự nỗ lực, tinh thần cầu thị, quyết tâm của nhà trường, chúng ta sẽ thực hiện thành công nhiệm vụ chuyển đổi số tạo sự phát triển bền vững trong ngành giáo dục của quận và thành phố.

Song song với nhà trường, Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng cần có những biện pháp: Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục phối hợp với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo: Các trường học, cơ sở giáo dục sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: mã vuông QR (chuyển khoản/thanh toán), qua Website (chuyển khoản/thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục. Các trường học, cơ sở giáo dục và các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán thống nhất mẫu thông tin thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục có tối thiểu các trường thông tin sau để tạo thuận lợi đối với việc xử lý: Họ và tên người trả tiền; Họ và tên người thụ hưởng; Lý do thanh toán; Mã/số hóa đơn thanh toán. Các trường học, cơ sở giáo dục bố trí đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán học phí và các dịch vụ phục vụ nhà trường; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của trường học, cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, vận động, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán học phí bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây là những giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục trong trường học mà tôi đưa ra. Rất mong nhận được sự góp ý của các thành viên tham gia dự thi, các cấp lãnh đạo, các vị ban giám khảo, để bài viết của tôi thêm đầy đủ và hoàn chỉnh hơn. Xin trân trọng cảm ơn.

*Anh Dũng, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

**Người viết bài**

**Vũ Thị Hà**